

# TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

## Tập 20

*Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không*

*Thời gian: Ngày 24 tháng 04 năm 2010*

*Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang mười chín, hàng thứ hai, chúng ta đọc một đoạn kinh văn: “*Lại nữa, sách Yếu Giải nói: Một niệm tâm tánh hiện tiền của chúng ta không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa; không phải quá khứ, không phải hiện tại, không phải vị lai; không phải xanh vàng đỏ trắng, dài ngắn vuông tròn; không phải hương, không phải vị, không phải xúc, không phải pháp. Tìm trọn không thể được, không thể nói nó là không; tạo đủ bách giới thiên như, không thể nói nó là có. Là hết thấy duyên lực, phân biệt, ngôn ngữ, tướng văn tự, nhưng duyên lực, phân biệt, ngôn ngữ, văn tự không là đây mà có riêng tự tánh được*”, chúng ta xem tới đoạn này. Hoàng Niệm lão trong phần thể tánh của kinh này đã trích dẫn một đoạn từ sách Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích. Vì kinh Di-đà và kinh Vô Lượng Thọ thuộc cùng một bộ, cổ nhân gọi [hai kinh ấy] là đại bản và tiểu bản, kinh Vô Lượng Thọ gọi là đại bản, kinh Di-đà gọi là tiểu bản, nhưng thể tánh dùng để y cứ thì hoàn toàn tương đồng. Nói thật ra, hết thấy các kinh Đại thừa đều cùng một thể tánh, thể tánh ấy gọi là thật tướng. Chúng ta cũng có thể nói như thế này, năm xưa khi Thích-ca Mâu-ni Phật tại thế, hết thấy các kinh nói trong 49 năm dựa vào đâu? Nương vào đâu để nói? Dựa vào một câu “*thật tướng các pháp*”, tức là chân tướng của hết thấy các pháp, ngài dựa vào đây để nói. Chúng ta lại hỏi một câu, hết thấy các kinh được nói trong 49 năm đã giảng những gì? Dùng một câu để trả lời, vẫn là câu này: *thật tướng các pháp*. Hết thấy các kinh đã nói trong 49 năm nhằm giảng cho chúng ta chân tướng của vũ trụ nhân sinh, một câu bèn nói rõ. Trong kinh Bát-nhã thường nói về “*thật tướng các pháp*”, bốn chữ này rất hay! Ở đây đại sư Ngẫu Ích nói thật tướng các pháp là như thế nào? Đoạn này nhằm miêu tả hình trạng của nó.

Điều khó hiểu chính là một niệm tâm tánh hiện tiền của chúng ta. Câu này hết sức khó hiểu, hiện tiền là chính ngay lúc này, một niệm thì không dễ gì hiểu. Bình thường khi chúng ta khởi tâm động niệm, niệm ấy rất thô, ở đây nói tới ý niệm vi tế, ý niệm cực kỳ vi tế, chúng ta phải hiểu rõ điều này, không phải ý niệm thô của chúng

ta khi khởi tâm động niệm trong hiện tại. Trong kinh Bồ-tát Xử Thai có một đoạn Thế Tôn nói với Bồ-tát Di-lặc: “Phật hỏi Di-lặc, niệm khởi trong tâm”, đây là tâm của phàm phu chúng ta khởi lên ý niệm, trong thời gian rất ngắn tạm đã khởi lên ý niệm. Trong ý niệm này, có mấy niệm, có mấy tướng, có mấy thức? Khi vừa hỏi thì chúng ta liền biết được, phàm phu chúng ta khởi lên một niệm, trong một niệm này có bao nhiêu niệm vi tế, để chúng ta cảm nhận được có ý niệm khởi lên, trong đó có bao nhiêu niệm? Tướng là hiện tượng vật chất, thức là hiện tượng tinh thần. Tôi nghĩ rất nhiều người trong quý vị đều từng tụng Tâm kinh, trong Tâm kinh nói tới ngũ uẩn, ngũ uẩn là sắc thọ tưởng hành thức. Đức Phật hỏi mấy tướng, đó là sắc, sắc tướng, đây là một phần vật chất; mấy thức, tức là nói về thọ tưởng hành thức ở sau, có bao nhiêu thọ tưởng hành thức? Bồ-tát Di-lặc trả lời Thích-ca Mâu-ni Phật: “Một khảy ngón tay”, đây là theo cách nói của chúng ta, chính là một ý niệm, tức là niệm khởi trong tâm. Thời gian một khảy ngón tay rất ngắn, đại khái là trong một giây, chúng ta khảy nhanh thì trong một giây có thể khảy bốn đến năm lần. Nói cách khác, trong một giây chúng ta có thể có bốn tới năm ý niệm, đây là điều chúng ta có thể cảm nhận được. Bồ-tát nói trong một khảy ngón tay có bao nhiêu niệm vi tế? Chúng ta không cách nào tưởng tượng được, ngài nói “ba mươi hai ức trăm ngàn niệm”, trăm ngàn là đơn vị, trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân với mười vạn, bạn xem một khảy ngón tay [là như thế đó]! Phàm phu chúng ta cảm giác đó là một niệm, nhưng trong một khảy ngón tay lại có nhiều niệm như thế!

Tôi tin đức Phật nói lời chân thật, điều này khiến cho chúng tôi nghĩ đến lời Thế Tôn nói trong kinh Nhân Vương, đó là nói phương tiện, không phải là chân tướng sự thật, mà là nói phương tiện. Trong kinh Nhân Vương, đức Phật nói một khảy ngón tay có sáu mươi sát-na, một sát-na có chín trăm lần sanh diệt, ít hơn rất nhiều! Tỉm Bồ-tát Di-lặc để hỏi, Bồ-tát Di-lặc là chuyên gia Duy Thức, nói theo hiện nay thì ngài là chuyên gia tâm lý học của Phật giáo, chuyên giảng tâm lý học, lời ngài nói nhất định là sự thật, không phải nói phương tiện, mà là nói chân thật. Một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, chúng ta lấy ba mươi hai ức nhân với mười vạn, tức là nhân với một trăm ngàn, thành 320 ngàn tỉ. Trong một khảy ngón tay có 320 ngàn tỉ niệm, vậy có bao nhiêu hiện tượng vật chất? Bồ-tát nói “niệm niệm thành hình”, trong mỗi niệm đều có hiện tượng vật chất; “hình đều có thức”, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có hiện tượng tinh thần, cũng là đầy đủ ngũ uẩn: sắc thọ tưởng hành thức, đầy đủ ngũ uẩn. Ngũ uẩn là nền tảng, là căn bản của hết thảy các pháp, như hiện nay chúng ta gọi là nguyên tử, electron, hạt cơ bản, mắt thịt

của chúng ta không thể nhìn thấy vật chất cơ bản cực kỳ vi tế ấy. Ngài nói vật chất và tinh thần đồng thời phát sanh, hơn nữa không thể tách rời, trong vật chất có tinh thần, trong tinh thần có vật chất. Không tìm được thứ mà trong tinh thần không có vật chất, cũng tìm không được thứ mà trong vật chất không có tinh thần, vì sao vậy? Chúng đồng thời phát sanh, chúng chắc chắn không thể tách rời nhau, chúng là một thể.

Gần đây, tiến sĩ Emoto Masaru của Nhật Bản đã dùng thời gian mười mấy năm, đến năm nay chắc là mười hai, mười ba năm, nghiên cứu nước, phát hiện nước có đủ ngũ uẩn, đầy đủ sắc thọ tướng hành thức. Nước là một vật thể, là hiện tượng vật chất, hơn nữa là khoáng vật, chúng ta gọi là khoáng vật, không phải là sinh vật, phát hiện nước có thể thấy, có thể nghe, hiểu ý của con người, chúng ta khởi tâm động niệm nó đều biết, niệm thiện hay niệm ác nước đều biết hết. Những điều này đều được thí nghiệm, thực nghiệm mười mấy năm, không mảy may sai lệch, bạn xem, trong hiện tượng vật chất có hiện tượng tinh thần. Hơn nữa chúng ta phải biết, trong một khay ngón tay có 320 ngàn tỉ niệm, đó là niệm vi tế, khi chúng ta khởi lên một niệm vi tế, trong một sát-na có nhiều niệm vi tế dường ấy! Mỗi niệm đều sanh ra hiện tượng vật chất, trong mỗi hiện tượng vật chất đều trọn đủ hiện tượng tinh thần. Hôm nay có đồng học nói với tôi, ông xem từ Internet, một nhà khoa học người Mỹ đã tiến thêm bước nữa, phát hiện nước có năng lực ghi nhớ, điều này cũng được nhà khoa học chứng thực. Nước không chỉ có thể thấy, có thể nghe, hiểu được ý của con người, mà còn có thể ghi nhớ. Điều này hoàn toàn tương ứng với những điều được nói trong kinh Phật, trong kinh Phật nói một hiện tượng vật chất dù nhỏ đến đâu, danh từ trong kinh Phật gọi là vi trần, khoa học hiện nay chúng ta gọi là hạt cơ bản, mắt thịt không nhìn thấy được, nó có đủ hết thấy các thông tin viên mãn trong vũ trụ.

Trong kinh thường nói: “Hạt cải chứa núi Tu-di, núi Tu-di chứa hạt cải”, đây là nói lớn và nhỏ không hai. Trong kinh Hoa Nghiêm nói trong vi trần có thế giới, thế giới trong vi trần và thế giới bên ngoài lớn như nhau, trong thế giới ấy lại có vi trần, trong vi trần lại có thế giới, trùng trùng vô tận. Vì sao có hiện tượng này? Ở đây đại sư Ngẫu Ích giải thích rất hay, vì điều này thuộc về tự tánh, tự tánh có công đức viên mãn, trong tự tánh không có lớn nhỏ, cho nên trong nhỏ có thể hiện ra lớn, trong lớn có thể hiện ra nhỏ, không có lớn nhỏ, tự tại vô ngại. Trong tự tánh không có thời gian, không có quá khứ, hiện tại, vị lai; cũng không có không gian, không gian là khoảng cách, không có! Trong kinh Di-đà nói thế giới Cực Lạc cách chúng ta mười

vạn ức cõi Phật, trong tự tánh thì chính là ngay nơi đây. Điều này rất khó hiểu, là một sự thật rất khó thể hội được, đó là thật tướng, thật tướng các pháp là như vậy. Vì vậy, sách Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ hoàn toàn căn cứ vào giáo nghĩa của kinh Hoa Nghiêm để viết bài luận văn ấy. Bài luận văn ấy không dài, nhưng đã thật sự viết viên mãn rốt ráo về vũ trụ quan và nhân sinh quan của Đại thừa. Vũ trụ do đâu mà có? Vạn vật do đâu mà có? Ta do đâu mà có? Từ tự tánh biến hiện.

Trong Đàn kinh, đại sư Huệ Năng nói rất hay, ngài đã kiến tánh, báo cáo với thầy là hòa thượng Ngũ tổ Hoằng Nhẫn. Quý vị phải biết, đại sư Huệ Năng không biết chữ, chưa từng đi học, Ngũ tổ giảng kinh Kim Cang cho ngài, chắc chắn là giảng đại ý kinh Kim Cang, nửa đêm canh ba trong thất phương trượng, chúng tôi đoán thời gian nhiều nhất là hai tiếng. Giảng tới câu “nên không trụ vào đâu mà sanh tâm”, ngài bèn bắt chợt đại ngộ, trong Thiền tông gọi là minh tâm kiến tánh. Kiến tánh là như thế nào? Ngài báo cáo rất đơn giản, năm câu nói: “Nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, điều này quan trọng. Cũng chính là nói tự tánh là chân tâm, có thể hiện, có thể sanh; vạn vật, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới là cái được hiện, cái được sanh. Chân tâm có thể hiện, có thể sanh, vĩnh viễn thanh tịnh. Câu thứ hai, ngài nói “vốn không sanh diệt”, tự tánh là cái ta chân thật, trong Tông môn gọi là “mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ sanh ra”, đó là ta chân thật, thân này là ta giả, không phải là ta, vốn không sanh diệt! Câu thứ ba là “vốn tự đầy đủ”, nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ. Đầy đủ là gì? Không có mảy may khiếm khuyết, dùng một câu trong kinh Hoa Nghiêm để giải thích thì chính là câu Phật nói trong phẩm Như Lai Xuất Hiện: “Hết thấy chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai”, đây chính là vốn tự đầy đủ. Vì vậy, trí tuệ là thứ sẵn có trong tự tánh, bạn và hết thấy chư Phật Như Lai đều như nhau; đức là đức năng, là đức hạnh, cũng không khác nhau; tướng hảo cũng không khác nhau. Câu này chính là nửa đoạn đầu của tựa đề kinh này, “đại thừa” là trí tuệ, “vô lượng thọ” là đức, “trang nghiêm” là tướng hảo, hết thấy chúng sanh đều có trí tuệ và đức tướng của Như Lai, đều đầy đủ! Không phải cầu từ bên ngoài, hễ bạn kiến tánh liền đạt được, đại sư Huệ Năng tuyệt đối không nói lời hư giả với chúng ta. Câu thứ tư là “vốn không dao động”, đây là tự tánh vốn định, không phải do tu thành. Câu cuối cùng là “có thể sanh vạn pháp”. Cho nên, nói tới đức hạnh của mình, nói về tự thể, đó là bốn câu trước, câu cuối cùng là nói tới tác dụng, đức dụng của nó, có thể sanh ra vạn pháp.

Sanh ra vạn pháp như thế nào? Khởi lên một niệm. Một niệm ấy không có nguyên nhân, trong giáo pháp Đại thừa gọi một niệm ấy là vô minh, gọi là vô tử vô

minh. Vô minh chính là động, khởi một niệm thì động rồi. Hễ động, nó liền hiện tướng, hiện tướng gì? Hễ động thì a-lại-da liền hiện ra; bất động thì không có a-lại-da, a-lại-da là vọng tâm, [bất động là] chân tâm! Vừa động thì chân tâm liền biến thành a-lại-da. Quý vị phải biết, câu này rất khó giảng, lúc mọi người nghe phải nghe ra ý của nó, đừng hiểu lầm nơi ngôn ngữ. Chân tâm là bất động, nó vốn không dao động, nó làm sao động được? Thứ động thì không phải là chân tâm. Hễ động thì bạn liền biết nó không phải là chân, nó nương vào tự tánh mà khởi lên một hiện tượng, hiện tượng ấy gọi là a-lại-da. A-lại-da là vọng tâm, vọng tâm nương vào chân tâm mà khởi lên, không phải là chân tâm. Đây chính là một niệm ban đầu, một niệm này không có khởi đầu, vì sao vậy? Chính ngay lúc đó, không có quá khứ, không có vị lai. Bạn xem, một khay ngón tay là 320 ngàn tỉ niệm, mỗi một niệm đều là tức thời. Hiện tượng này, nói thật ra là một loại tướng tiếp nối tương tự. Như chúng ta thấy trong điện ảnh, điện ảnh trước kia, không phải hiện nay, hiện nay họ dùng kỹ thuật số nên không dễ gì nhìn ra được, trước kia dùng cuộn phim nhựa, phim nhựa là tấm phim được rọi bằng đèn, chiếu lên từng tấm một. Tốc độ chiếu phim là 24 tấm trong một giây, mỗi tấm phim đều khác nhau, từng tấm độc lập, không giống nhau, cho nên nó là tương tự, chúng ta gọi là giống nhiều mà khác ít, chúng tương tự, tướng tiếp nối tương tự. Trong một giây sanh diệt 24 lần, đã lừa được chúng ta, chúng ta thấy nó giống như thật, đối với hiện tượng trước mắt chúng ta, trong một giây là bao nhiêu tấm, bao nhiêu lần? Nếu một giây khay ngón tay bốn lần, sẽ là 1.280 ngàn tỉ; nếu khay ngón tay năm lần, sẽ là 1.600 ngàn tỉ. Thế nên, nếu dùng phim ảnh để nói thì [trong một giây có] 1.600 ngàn tỉ [tấm phim được chiếu ra], sao chúng ta biết nó là giả được? Nó là tướng hư ảo!

Tâm tánh, nói cho bạn biết đó là tánh của minh tâm kiến tánh, tánh không có trong ngoài, cũng không ở giữa; trong, ngoài, khoảng giữa đều ở trong tánh, không rời khỏi tánh, không rời khỏi tự tánh. Không phải là quá khứ, hiện tại, vị lai, đây là không có thời gian, ở trên là không có không gian. Nó không có hình tướng, không có sắc tướng, dài ngắn vuông tròn là hình tướng, cái gì cũng không phải. Tìm không thể được, đây là thật, vì sao vậy? Sáu căn không duyên đến được, mắt nhìn không thấy nó, tai không nghe được nó, trong tâm nghĩ không ra. Tâm tưởng là ý thức thứ sáu, công năng của ý thức thứ sáu rất lớn, bên trong nó có thể duyên tới a-lại-da, bên ngoài nó có thể duyên tới hư không pháp giới, chỉ không duyên đến được tự tánh, vì sao vậy? Nó là vọng tâm, vọng tâm không thấy được chân tâm. Cho nên, tìm nó trọn không thể được, bạn không thể nói nó là không, vì nó có thể hiện tướng, nó hiện ra

gì vậy? Tạo đủ bách giới thiên như, nhưng không thể nói nó là có. Nó có thể biến hiện bách giới thiên như, ngày nay chúng ta gọi là vũ trụ vạn vật, vũ trụ vạn vật là do nó sanh ra, nhưng bạn không thể nói vũ trụ vạn vật là có. Vì sao không thể nói nó là có? Bạn phải hiểu duyên khởi của nó, nó là hiện tượng tích lũy trong từng niệm, giống như chúng ta xem phim, thấy hình ảnh trên màn hình, thấy dường như là có, nhưng trên thực tế thì chúng không có, gọi là sanh diệt trong từng sát-na. Phải thật sự hiểu rằng sát-na này là 320 ngàn tỉ lần sanh diệt trong một khoảnh ngón tay. Thế nên sanh diệt quá nhanh, nhanh đến nỗi không cách nào tưởng tượng được, nên sanh diệt chính là không sanh diệt. Lời này ý nghĩa rất sâu, nếu thật sự không có sanh diệt, nói sanh diệt chính là không sanh diệt thì chẳng phải là lời thừa sao? Quả thật có sanh diệt, nhưng sanh diệt quá nhanh, không chỉ năng lực sáu căn của chúng ta không cách nào thấy được sự sanh diệt này, mà sáu thức của chúng ta tư duy, tưởng tượng nó cũng nghĩ không ra, tốc độ quá nhanh, sáu căn sáu thức của chúng ta đều do nó biến hiện. Phải như thế nào thì mới có thể thấy? Chúng ta buông xuống sáu căn và sáu thức, tự nhiên nó sẽ hiện tiền. Cho nên chúng ta muốn hỏi, Thích-ca Mâu-ni Phật đã khai ngộ dưới cây bồ-đề như thế nào? Trong thất phương tượng, đại sư Huệ Năng nghe giảng kinh Kim Cang đã khai ngộ như thế nào? Không có gì khác, trong giáo pháp Đại thừa nói cho chúng ta biết, chỉ cần bạn buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì khai ngộ. Điều này có cùng một nghĩa với cương lĩnh tu hành được yêu cầu trong Tông môn, tu hành trong Tông môn đòi hỏi người phải lìa tâm, ý, thức để tham, tức là tham thiền. Thế nào gọi là tham? Lìa tâm, ý, thức mới gọi là tham, dùng tâm, ý, thức thì gọi là nghiên cứu. Bạn dùng tâm, ý, thức để tu học Phật pháp thì là Phật học; lìa tâm, ý, thức thì bạn thật sự học Phật, vì sao vậy? Bạn thành Phật rồi. Tâm là gì? Tâm là a-lại-da, tướng nghiệp trong ba tướng tế của a-lại-da gọi là tâm; mặt-na là chấp trước, có bốn phiền não lớn thường theo sau, đó là chấp trước; ý thức là phân biệt. Lìa tâm, ý, thức, là gì? Chính là lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lìa sạch sẽ thì tự tánh liền hiện tiền.

Hiện nay, chúng ta đã hiểu đạo lý này, hiểu rồi thì thế nào? Hiểu rồi thì gọi là giải ngộ, nhưng chưa có cách nào chứng đắc, chứng đắc mới hữu dụng, giải ngộ vẫn chưa hữu dụng. Lúc chứng đắc gọi là chứng ngộ, bạn đã thật sự buông xuống, buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Bạn sẽ rất lợi hại, đốn xả đốn ngộ, ngay lập tức buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phạm phu thành Phật trong một niệm, họ buông xuống trong vòng một niệm, rất lợi hại. Qua kinh giáo chúng ta thấy Thích-ca Mâu-ni Phật là như vậy, đây gọi là căn tánh viên đốn; chúng ta thấy

đại sư Huệ Năng vào thời Đường ở Trung Quốc cũng là đôn ngộ đôn xả. Vấn đề là bạn có chịu buông xuống hay không? Không chịu buông xuống là giải ngộ, buông xuống là chứng ngộ. Chúng ta hiện nay là giải ngộ, huân tập trong giáo pháp Đại thừa nhiều năm như thế, chúng ta thừa nhận, không hoài nghi chút nào, chúng ta cũng có thể được gọi là căn tánh trung thượng trong Đại thừa. Bạn đã sáng tỏ, nhận biết rõ ràng chân tướng sự thật, bạn không hoài nghi nữa, chỉ là chưa buông xuống. Cổ nhân gọi điều này là “ngộ rồi bắt đầu tu”, hiện nay việc bạn phải làm là gì? Buông xuống. Buông xuống như thế nào? Lúc ăn cơm buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lúc mặc quần áo buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lúc làm việc cũng như thế, đối nhân, xử thế, tiếp vật cũng như thế, bạn bèn thành công, đó gọi là thật tu!

Đôn xả rất khó, Phật Bồ-tát có phương tiện khéo léo, dạy chúng ta tu từ từ, từ từ buông xuống. Phải thật sự đoạn trừ tập khí phiền não, đoạn ấy chính là buông xuống, cho nên buông xuống là được! Lúc ăn cơm thì đừng kén chọn, tùy duyên mà không phan duyên, đó gọi là công phu, gọi là tu hành. Y theo kinh giáo đã dạy, trước tiên phải buông xuống thân kiến, kinh điển dạy chúng ta điều này. Căn bệnh lớn nhất của chúng ta là chấp trước thân này là ta, có chấp trước ấy thì sẽ có tự tư tự lợi, sẽ có tham sân si mạn. Lời đức Phật nói với chúng ta là thật, đầu tiên bạn phải nhìn thấu, thân không phải là ta, cái gì là ta? Tự tánh là ta. Vũ trụ vạn hữu do tự tánh biến, tự tánh là ta, hết thấy các pháp, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới đều do tự tánh biến ra, nếu bạn thật sự hiểu rõ ràng y báo, chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới và chính mình là một thể, vậy thì có thứ nào không phải là ta? Đông đảo chúng sanh là ta, cây cối hoa cỏ là ta, núi sông đất đai là ta, khắp hư không khắp pháp giới là ta, vậy chúc mừng bạn, bạn đã chứng đắc pháp thân, đó gọi là pháp thân. Chúng và chính mình là một thể, là một, không phải hai, vì sao vậy? Do tự tánh biến ra. Tự tánh có thể sanh, có thể hiện, a-lại-da thức có thể biến, cái được hiện, được sanh là hết thấy vạn pháp thiên biến vạn hóa, cái thiên biến vạn hóa là gì? Là a-lại-da, thức có thể biến. Tánh có thể sanh, có thể hiện, thức có thể biến, là một thể! Nói theo lời người Trung Quốc thì gọi là luân lý, đây là luân lý trong Phật pháp, luân lý Đại thừa. Luân lý là nói tới quan hệ, tận hư không khắp pháp giới là chính mình, bạn xem mối quan hệ này mật thiết biết bao!

Vì vậy, chỉ cần bạn kiến tánh thì từ bi trong tự tánh tự nhiên sẽ sanh khởi, gọi là đại từ đại bi, “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi” liền hiện tiền. Hễ hiện tiền thì tự nhiên bạn sẽ giống như chư Phật Bồ-tát, phải phổ độ chúng sanh, “chúng sanh vô

biên thệ nguyện độ”, bạn liền làm chuyện này, giúp hết thấy chúng sanh giác ngộ. Đặc biệt là chúng sanh trong lục đạo, họ đang mê, mê quá sâu, họ không hiểu chân tướng sự thật, tự cho mình đúng. Do vậy, người giác ngộ nhất định sẽ giúp đỡ những người chưa giác ngộ. Bạn đoạn phiền não, học pháp môn, thành Phật đạo, đó đều là đóng kịch biểu diễn cho họ xem, giúp họ giác ngộ. Pháp môn, pháp là phương pháp, môn là cửa ngõ, vô lượng vô biên! Bạn đã hoàn toàn khai trí tuệ thì sẽ biết khéo léo dùng những pháp môn này, dùng phương tiện khéo léo giúp chúng sanh giác ngộ. Năm xưa khi Thế Tôn tại thế, ngài đã biểu diễn cho chúng ta phương pháp này, biểu diễn hết sức sống động, sau khi chúng ta hiểu rõ thì bội phục năm vóc sát đất. Cho nên Phật pháp là gì? Quý vị phải hiểu điều này, Phật pháp là giáo dục. Thích-ca Mâu-ni Phật 30 tuổi khai ngộ liền bắt đầu dạy học, dạy cả đời, 79 tuổi viên tịch, trong kinh chép rằng “giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm”. Ngài mang thân phận gì? Chúng ta đã hiểu rất rõ ràng, nói theo hiện nay là thầy giáo chuyên nghiệp. Ngài dạy những gì? Dạy thật tướng các pháp, chân tướng vũ trụ nhân sinh. Dựa vào điều này, cũng dạy điều này.

Thật sự hiểu rõ chân tướng vũ trụ thì bạn tuyệt đối sẽ không làm chuyện sai quấy, chắc chắn sẽ không tạo nghiệp. Người hồ đồ thì tạo nghiệp, mê hoặc mới tạo nghiệp, người giác ngộ không tạo nghiệp. Tuy giúp đỡ hết thấy chúng sanh, giúp họ phá mê khai ngộ, phá mê khai ngộ là nhân, lìa khổ được vui là quả. Khổ do đâu mà có? Khổ do mê mà có, phá mê rồi thì khổ không còn nữa; vui do đâu mà có? Vui là giác ngộ, giác ngộ bèn vui, pháp hỷ sung mãn, hỷ ngộ thì liền vui. Muốn giúp chúng sanh lìa khổ được vui thì dùng phương pháp gì? Dùng phá mê khai ngộ. Dùng phương pháp gì để phá mê khai ngộ? Dùng dạy học, thân hành ngôn giáo, những gì Phật thị hiện, những gì ngài đã nói, ngài đều biểu diễn toàn bộ ra cho bạn thấy. Bạn xem, ngài không chấp trước ăn uống, khát thực từng nhà, người ta cho gì ăn nấy, đều hoan hỷ, không kén chọn, không hề. Hơn nữa, nói cho quý vị biết, Phật pháp là đảng cộng sản sớm nhất, là chủ nghĩa cộng sản. Chúng thường tùy của đức Phật là 1.255 người, mỗi ngày ra ngoài khát thực, không phải xin xong rồi tự mình ăn, không thể được, sau khi xin xong trở về, hết thấy dòn chung lại, thấy đều trộn chung lại, sau đó bản thân lại lấy từ trong đó ra ăn. Cho nên nói “một bát cơm ngàn nhà”, bạn ăn một bát cơm đúng là từ hơn một ngàn người ra ngoài xin về, dòn lại, trộn chung lại rồi chia ra, đó gọi là “lợi hòa đồng quân”. Không phải là bạn xin được món ngon thì hôm nay bạn ăn ngon, họ xin được món không ngon, không phải vậy, mà trộn chung với nhau.



Đức Phật biểu diễn cho chúng ta thấy, hiện nay chúng ta biết, 1.255 vị đệ tử của ngài đều là đại Bồ-tát tái lai. Giống như diễn kịch, Thích-ca Mâu-ni Phật đóng vai chính, họ đến đóng những vai phụ, thầy đều là tới thị hiện, đến diễn vở kịch này, biểu diễn cho chúng ta xem, giúp chúng ta giác ngộ. Các ngài thật sự là giai cấp vô sản, Thích-ca Mâu-ni Phật suốt đời không xây một ngôi chùa nào, vậy tăng đoàn ở đâu? Ở ngoài đất trống, trong rừng, dưới cây. Bạn nghĩ xem, tư tưởng của Thích-ca Mâu-ni Phật cũng vô cùng sống động, chúng ta nói là ngài hết sức hiện đại hóa, không câu nệ chút nào. Bạn xem, quốc vương đại thần, trưởng giả cư sĩ, bản thân họ có hoa viên, có biệt thự, mời ngài đến cúng dường, mời ngài tới giảng kinh, ngài cũng đồng ý, cũng tiếp nhận. Nổi tiếng nhất là tinh xá Trúc Lâm, vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, thời gian đức Phật trụ ở những nơi ấy cũng khá dài. Nhưng sau khi giảng hết một bài kinh lớn, ngài rời khỏi, vật trở về chủ cũ. Nói theo hiện nay, ngài chỉ tiếp nhận quyền sử dụng, ngài không cần quyền sở hữu, quyền sở hữu vẫn thuộc về chủ nhân các bạn, khi ngài không cần sẽ giao lại. Lúc đức Phật nhập diệt là ở trong rừng, không ở trong nhà. Cho nên chúng ta quan sát tỉ mỉ, suy ngẫm ý nghĩa này, đúng là sắc thân ngài ở thế gian này không nhiễm mảy trần, không sở hữu một thứ gì, chỉ là ba y một bát, ăn một bữa giữa ngày, ngủ một đêm dưới cây, được đại tự tại, thật sự an lạc!

Người hiện nay gọi Phật giáo là tôn giáo, Thích-ca Mâu-ni Phật nghe thấy cũng sẽ than thở: oan uổng thay! Phật giáo không phải là tôn giáo, Phật giáo và tôn giáo không dính dáng gì tới nhau, sao có thể nói Phật giáo là tôn giáo được? Ngài cả đời dạy học! Từ trong kinh điển, nếu chúng ta tỉ mỉ quan sát, hiểu rõ Phật, nói theo hiện nay thì ngài đích thực là nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Cả đời ngài biểu diễn cho chúng ta xem, là một người làm công tác tình nguyện giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, ngài dạy học không phân biệt quốc tịch, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tôn giáo. Chúng ta thấy được từ trong kinh điển, có nhiều người thuộc Bà-la-môn giáo và các tôn giáo khác ở Ấn Độ theo Thích-ca Mâu-ni Phật học tập, ngài dạy học không phân biệt, ngài không cự tuyệt, cũng không bảo bạn thay đổi tín ngưỡng hay tôn giáo nào, ngài thầy đều hoan nghênh. Chúng ta phải học tập điều này. Đức Phật dạy giáo pháp, cách dạy như thế nào? Do giới sanh định, do định khai tuệ, đây là tổng cương lĩnh giáo dục của Phật. Đầu tiên dạy bạn trì giới, trì giới là gì? Giữ quy củ, nghe lời, khiến cho tâm của bạn định lại. Định lại là tập khí phiền não thầy đều buông xuống, tâm liền định lại. Sau khi tâm định lại liền khai trí tuệ, cho nên tâm định rồi thì tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Tâm bộn

chộp vọng động sẽ sanh phiền não, người Trung Quốc chúng ta gọi là tâm bộp chộp nóng vội, tâm bộp chộp nóng vội sanh phiền não, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Thế nên, tu hành bước đầu tiên là phải đạt được tâm thanh tịnh. Người đạt được tâm thanh tịnh, nói theo Phật pháp là đã đạt được học vị thứ nhất, tức là A-la-hán. A-la-hán đã đoạn kiến tư phiền não, tâm thanh tịnh, đây là học vị đầu tiên. Sau đó tiếp tục nỗ lực, phân biệt cũng buông xuống. Công phu của A-la-hán là buông xuống chấp trước, chấp trước chính là kiến tư phiền não, trong kinh Đại thừa thường gọi phân biệt là trần sa phiền não, trần sa là thí dụ, ví cho nhiều. Đoạn trần sa phiền não là không phân biệt, không phân biệt hết thấy pháp thế gian và xuất thế gian, không có tâm phân biệt. Hiểu rõ ràng cảnh giới trước mắt, đó là tuệ, không phân biệt là định. Định này cao hơn định của A-la-hán; cho nên danh xưng của học vị này là Bồ-tát, cao hơn A-la-hán. Tới cuối cùng, giai đoạn cuối cùng là không khởi tâm, không động niệm, đó chính là đoạn sạch vọng tưởng, đoạn vô thủ vô minh, vô thủ vô minh là khởi tâm động niệm. Sau khi đoạn sạch rồi thì mười pháp giới không còn. Đạt đến cảnh giới A-la-hán thì lục đạo không còn, vượt thoát lục đạo; khi đạt đến cảnh giới Phật thì mười pháp giới không còn, lúc đó nhất chân pháp giới hiện tiền, đó là cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai.

Chúng ta thấy trong kinh điển, Thích-ca Mâu-ni Phật giới thiệu thế giới Cực Lạc và thế giới Hoa Tạng cho chúng ta, cư dân trong các thế giới ấy đúng là trường sinh bất lão, thọ mạng là vô lượng thọ, con người không có hiện tượng lão hóa, hoàn toàn đúng là hình tướng trẻ trung, không có tướng già nua. Cây cối hoa cỏ xanh tươi mãi mãi, không giống như nơi này chúng ta, xuân sanh, hạ trưởng, không có hiện tượng này, không có tướng thay đổi ấy, mà là vĩnh hằng. Thật sự có thế giới ấy. Đạo lý mà Phật nói trong kinh điển, chúng ta đã hiểu rõ, có lý luận để dựa vào. Vì sao họ không bị lão hóa? Vì họ không có phân biệt, chấp trước. Vì sao chúng ta trong thế gian này bị lão hóa? Vì có phân biệt, chấp trước. Cây cối hoa cỏ vì sao xuân sanh, hạ trưởng? Chúng cũng có phân biệt, chấp trước, cây cối hoa cỏ có phân biệt, chấp trước; núi sông đất đai có thành trụ hoại không, vì sao vậy? Núi sông đất đai cũng có phân biệt, chấp trước, ngũ uẩn mà! Thí nghiệm nước của tiên sĩ Masaru Emoto đã chứng minh rất rõ ràng, bạn xem nước có thể thấy, có thể nghe, lại còn hiểu ý nghĩ của con người. Chúng ta tán thán, khen ngợi nó, nó sẽ biểu hiện sự kết tinh rất xinh đẹp, hồi đáp lại chúng ta; chúng ta mắng nó, ghét bỏ nó, nó phản ứng rất xấu xí, nước có phân biệt, chấp trước. Hiện nay khoa học còn tiến một bước nữa, phát hiện nước còn có ký ức, có ký ức thì phiền lắm, nếu bạn đắc tội với nó, nó sẽ trả thù bạn. Hiện

nay khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta phá hoại hoàn cảnh sinh thái thiên nhiên, thiên nhiên có ký ức, nó oán hận, sẽ trả thù chúng ta, cho nên núi lửa phun trào, động đất, đây là thiên nhiên báo thù, không phải là chuyện thần thoại. Cho nên, đối với tin tức này, chúng tôi mong có băng đĩa cho mọi người xem, thấy nước có ký ức, đây là một ví dụ tiêu biểu. Hết thấy hiện tượng vật chất, hiện nay khoa học đã chứng minh, đúng như lời Phật nói, thấy đều có ngũ uẩn, đều có thọ tướng hành thức, thức là ký ức, thọ là cảm nhận, tướng là phân biệt, hành là chấp trước, thức là vô thi vô minh, vọng tưởng, nó đều có hết. Động vật biểu hiện ra rất rõ rệt, khoáng vật biểu hiện không rõ ràng, phải thông qua thí nghiệm khoa học để chứng minh. Ngay cả đối với núi, đá, bùn, đất, chúng ta cũng không được đắc tội, hưởng chi cây cối hoa cỏ, hưởng hồ hết thấy động vật! Vì vậy, khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển thì ngày càng chứng thực những điều đức Phật đã nói trong kinh, đây là chuyện tốt, chúng ta không thể không tin.

Cho nên đừng chấp trước hết thấy các hiện tượng là có, cũng đừng chấp trước chúng là không, có hay không đều không thể được! Trong giảng đường, chúng tôi thường dùng điện ảnh để thí dụ, dùng tivi làm thí dụ. Hiện nay chúng ta học tập, có thể nói là đại đa số đồng học đều cùng nhau học tập qua Internet, truyền hình vệ tinh. Internet thì bạn có thể xem cùng lúc; truyền hình vệ tinh phát sóng thì đại khái phải sau một tháng, vì vẫn còn phải chế tác, in phụ đề lên phim. Nói tới thật tướng các pháp, bạn hãy quan sát tỉ mỉ màn hình tivi của chúng ta, chân tướng là gì? Chúng ta ví màn hình với tự tánh, thật tướng, thật tướng vô tướng, đúng là vô tướng, bạn không thể nói nó thật sự không có, mở tivi lên thì sắc tướng liền hiện tiền, hiện tượng này chúng ta đều biết, mỗi ngày bày ra trước mắt; sắc tướng hiện tiền, bạn không thể nói nó là có, vì sao? Bạn tắt tivi đi, nó không còn nữa; đổi kênh khác thì đổi sang hình ảnh khác, đổi kênh giống như mùi pháp giới. Phật pháp gọi là chân vọng, vọng là thứ biến đổi, sắc tướng trên màn hình sẽ biến đổi, sanh diệt trong từng sát-na, Bồ-tát Di-lặc nói một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niêm. Mỗi một niêm đều có sắc tướng, đều có thọ tướng hành thức. Lúc mê gọi là thọ tướng hành thức, khi giác ngộ thì thọ tướng hành thức không còn nữa, biến đổi rồi, biến thành gì? Biến thành chân thấy nghe hay biết, chính là trí tuệ và đức tướng trong tự tánh. Thế nhưng chúng không hiện tiền, chúng thật sự có, cho nên bạn không thể nói nó là không.

Chúng ta dùng màn hình làm thí dụ, tắt tivi đi, bạn không thể nói trong ấy không có sắc tướng; mở tivi lên, sắc tướng hiện tiền, bạn không thể nói nó thật sự có, tình hình trong toàn thể vũ trụ rất giống như vậy. Nếu bạn hiểu những đạo lý lớn

này, mỗi ngày mở tivi, xem tivi bằng cách này, xem lâu ngày sẽ khai ngộ, cùng một đạo lý. Trước đây chuyện này đúng là khó hiểu, đối với tổ sư đại đức xưa nay đọc kinh Phật mà có thể khai ngộ, chúng ta bội phục năm vóc sát đất. Hiện nay, nhiều công cụ khoa học như vậy bày ra trước mắt chúng ta, những thứ tương tự ngày càng nhiều, nên dễ hiểu, các ngài không có những thứ ấy, sao các ngài vẫn có thể hiểu được? Từ chỗ này, từ màn hình tivi, bạn liền nhập vào pháp môn không hai, có và không như nhau, không và hữu không khác. Màn hình là không, sắc tướng trong kênh truyền hình là có, không và có không khác. Trong Tâm kinh nói: “Sắc tức là không, không tức là sắc; sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc”, bạn hoàn toàn nhìn thấy được, chúng là một, không phải hai, đây là triết học tối cao. Nếu nhìn từ duyên khởi thì đó là khoa học tối cao. Khởi nguyên của vũ trụ, khởi nguyên của vạn vật, khởi nguyên của sanh mạng, nhà Phật nói y chánh trang nghiêm từ đâu mà có, bạn đều hiểu rõ ràng, đều sáng tỏ, bạn hoàn toàn trở về tự tánh. Trở về tự tánh chính là thành Phật, sự giáo học của Phật đã viên mãn, bạn tốt nghiệp rồi.

Chúng ta xem câu cuối cùng: *“Nói tóm lại, lìa hết thấy tướng tức là hết thấy các pháp. Do lìa nên vô tướng, do “tức là” nên không phải không có tướng, bất đắc dĩ miễn cưỡng gọi là thật tướng”*. Nói thật tướng với bạn, thật sự có thật tướng hay không? Nếu bạn chấp trước thì sai rồi, đây là danh từ thuật ngữ, là một loại phương tiện dạy học để bạn từ đó mà ngộ nhập, bạn không được chấp trước thật sự có thật tướng. Thật sự có thật tướng, nhưng tìm thật tướng không được! Cho nên, điều khẩn yếu là bảo chúng ta lìa hết thấy tướng thì chính là hết thấy pháp, chỉ cần bạn lìa vọng tướng, phân biệt, chấp trước thì sẽ thấy chân tướng. Hết thấy các pháp, giống như chúng ta xem tivi, chỉ cần bạn rời khỏi khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước thì bạn sẽ thấy được chân tướng, bạn không bị những hình ảnh trên tivi nhiễu loạn, không bị nó xoay chuyển. Bạn bị hình ảnh xoay chuyển tức là tâm bạn không làm chủ được, bạn có vọng tướng, phân biệt, chấp trước nên bị nó xoay chuyển, bị nó quấy nhiễu; nếu bạn không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt, chấp trước thì bạn có thể chuyển nó, nó không thể chuyển bạn. “Nếu có thể chuyển cảnh thì giống với Như Lai”, ta sẽ không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, vì sao vậy? Hiểu rõ rồi. Giống như 600 quyển kinh Đại Bát-nhã, Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh Bát-nhã 22 năm, điều này chư vị đồng học đều biết. Lúc đầu khi mới thành đạo, đức Phật giảng Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là giảng trong định, cho nên Tiểu thừa không thừa nhận, không tin, Phật giảng trong định. Tiểu thừa chỉ thừa nhận Thế Tôn sau khi thành đạo độ năm vị tỳ-kheo tại vườn Nai, đó là khởi đầu của sự nghiệp dạy

học, họ thừa nhận chuyện này, không thừa nhận Hoa Nghiêm. Đức Phật giảng A-hàm 12 năm, Phương Đẳng 8 năm, Bát-nhã 22 năm, Pháp Hoa 8 năm, tổng cộng 49 năm, thời gian giảng Bát-nhã dài nhất. Bát-nhã tổng kết lại là gì? Là nói với bạn “hết thấy pháp, không sở hữu, sau cùng không, không thể được”, đây là chân tướng.

Làm thế nào thấy được chân tướng này? Đó là lìa hết thấy tướng, tức là hết thấy pháp. Bạn lìa vọng tướng, phân biệt, chấp trước thì sẽ thấy được, sẽ thấy được chân tướng của hết thấy các pháp. *Lìa* và *tức là* là một, không phải hai, bạn thật sự ngộ rồi, thật sự được thọ dụng. Do *lìa* nên vô tướng, trong tâm sạch sẽ, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, không có dấu vết của pháp thế gian và xuất thế gian. Do *tức là* nên không phải là không có tướng, *tức là* và *lìa* không hai, chân và vọng đồng thời. Giống như màn hình tivi, không phải là chân vọng đồng thời đó sao? Không phải *lìa* và *tức là* như nhau sao? Màn hình là chân, sắc tướng là vọng, chân và vọng là một thể, chân và vọng không hai, phải hiểu rõ điều này. Chân ở đâu? Chân ở trong vọng, chính là lục đạo, mười pháp giới, chân ở trong ấy; vọng ở đâu? Vọng ở trong chân, kênh truyền hình và sắc tướng đều ở trên màn hình, màn hình là chân. Như vậy bạn mới thật sự hiểu rõ chân tướng, cho nên bắt buộc dĩ gọi là thật tướng, bạn đừng chấp trước danh từ thật tướng này. Bồ-tát Mã Minh nói với chúng ta trong Khởi Tín Luận, đọc kinh đừng chấp trước tướng văn tự, văn tự là công cụ, là phương pháp, không phải là mục đích, mục đích là khai ngộ. Nếu bạn chấp trước, sẽ không thể khai ngộ. Không được chấp tướng văn tự, nghe giảng thì sao? Nghe giảng thì đừng chấp trước tướng ngôn thuyết, văn tự là ký hiệu của ngôn thuyết, không được chấp trước. Điều thứ hai, ngài nói với chúng ta không được chấp trước tướng danh tự, danh từ thuật ngữ là giả lập, không phải là thật, những thứ ấy có thể dẫn dắt bạn, chỉ cần bạn đừng chấp trước chúng. Giống như những tấm biển chỉ đường, chúng ta muốn đến Bắc Kinh, con đường này là đường cao tốc, bên đường có tấm biển ghi “Bắc Kinh”, tấm biển ấy không phải là Bắc Kinh, nó là tướng danh tự, bạn theo phương hướng đó mà đi, đừng chấp trước tấm biển thì mới có thể tới Bắc Kinh. Nếu bạn chấp trước Bắc Kinh ở nơi ấy thì sai rồi, không được chấp trước danh từ thuật ngữ. Điều thứ ba, không được chấp trước tướng tâm duyên. Đọc kinh, ta nghĩ chỗ này có nghĩa là gì, vừa nghĩ bèn sai rồi, không được nghĩ nó, vì sao vậy? Nó không có ý nghĩa, thứ bạn nghĩ ra là ý của chính bạn, không phải ý của Phật. Không nghĩ thì bạn mới có thể hiểu được nghĩa chân thật. Nghĩa chân thật là gì? Nói cho quý vị biết, đó là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác. Sau khi khôi phục, sau khi đạt được thì không gì không biết, không gì không thể. Khi người ta không hỏi bạn thì tâm địa trong sạch,

không biết một thứ gì, gọi là “bát-nhã vô tri”; người khác đến thỉnh giáo bạn, đến hỏi bạn, bạn ứng đối lưu loát, “không gì không biết”. Không gì không biết do đâu mà có? Từ vô tri mà có, vô tri là tự tánh, tự tánh khởi tác dụng, pháp thế gian và xuất thế gian đều không rời khỏi tự tánh, cho nên kiến tánh bèn viên mãn. Đại sư Huệ Năng kiến tánh, ngài có biết những điều mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói hay không? Biết hết, không cần học, đều từ tự tánh lưu xuất ra. Tất cả các kinh mà mười phương hết thầy chư Phật Như Lai đã nói, đại sư Huệ Năng có biết hay không? Điều biết, không thiếu một điều gì. Cho nên kinh Phật gọi đó là nội học, không phải là hướng ngoại, hướng ngoại sẽ không cầu được. Cái cầu được từ bên ngoài là tri thức, không phải là trí tuệ; cầu từ bên trong thì được trí tuệ, không phải là tri thức. Trí tuệ có thể giải quyết vấn đề, tri thức giải quyết vấn đề mang tính chất cục bộ, hạn chế, hơn nữa còn để lại hậu quả, trí tuệ không như vậy. Chúng ta phải hiểu rõ ràng điều này.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới: *“Có thể thấy thật tướng chính là tên gọi miễn cưỡng của một niệm tâm tánh hiện tiền của chúng ta”*, tên gọi miễn cưỡng là miễn cưỡng dùng danh từ này, không phải là thật, chúng ta tuyệt đối không được coi nó là thật. Lão tử nói “tên có thể gọi thì không phải tên thường hằng, đạo có thể nói thì không phải đạo thường hằng”, thứ chân thật thì không thể diễn tả được, chắc chắn là lìa ngôn ngữ, văn tự. Thế nên đây là bất đắc dĩ, miễn cưỡng thành lập một danh tướng. *“Tánh của một niệm tâm chúng ta miễn cưỡng gọi là tự tánh”*. Hết thầy những danh từ thuật ngữ này đều là bất đắc dĩ phải dùng nó, dùng nó để làm gì? Để dạy học thuận tiện. Hễ chấp trước là sai, hễ chấp trước thì sao? Kinh Phật liền biến thành Phật học, biến thành một loại học thuật thế gian. Kinh Phật vốn là gì? Kinh Phật vốn là tự tánh, hễ chấp trước thì không phải nữa rồi, sai rồi, hễ phân biệt thì càng hỏng. Đây là chỗ khó trong Phật học, nếu bạn thật sự hiểu thì đây cũng là chỗ dễ dàng trong Phật học, thật sự quá dễ. Bạn đến trường để học, trong đại học hiện nay thường có mấy trăm khoa, một khoa học bốn năm, mười khoa là bốn mươi năm, một trăm khoa là bốn trăm năm, bạn học một ngàn năm vẫn chưa tốt nghiệp, không cách nào học xong. Sau khi học xong thì thế nào? Vẫn không thông một tí nào. Nếu bạn thật sự hiểu cách thức của Phật pháp thì sẽ dễ dàng, tốn mấy năm thật sự y giáo phụng hành, vọng tưởng, chấp trước thầy đều buông xuống, thầy đều rời bỏ. Bạn xem, buông xuống chấp trước thì chúng A-la-hán; buông xuống phân biệt thì thành Bồ-tát; buông xuống khởi tâm động niệm thì bạn thành Phật, toàn bộ trí tuệ và đức tướng trong tự tánh đều hiện ra, không điều gì không thông, không việc gì không thể.

Quý vị phải nhớ, lúc đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh là 24 tuổi, không có chuyện thế gian hay xuất thế gian nào mà ngài không biết! Tuy ngài không biết chữ, nhưng bạn cầm một quyển sách đọc cho ngài nghe, ngài bèn giảng cho bạn nghe trong sách nói điều gì, giảng không sai một chút nào. Đã khai trí tuệ rồi, từ trong tự tánh lưu xuất ra, không phải do học được. Vì vậy, Phật pháp không phải là tôn giáo, nhưng bản thân Phật pháp xưng là Tông giáo, tức là Tông môn và Giáo hạ, hoàn toàn không liên quan đến hàm ý của tôn giáo hiện nay. Tông môn, Giáo hạ đều dùng phương pháp giáo học khác nhau. Thiền tông không dùng sách giáo khoa, hoàn toàn dùng phương pháp tham cứu, trong ấy có rất nhiều phương pháp. Quý vị phải nhớ, tham cứu là lìa tâm, ý, thức, nhất định không dùng tâm, ý, thức, cũng có nghĩa là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, huân luyện điều này, khiến bạn khôi phục tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là thứ sẵn có, khôi phục lại tâm thanh tịnh, sau đó tiến thêm một bước, khôi phục tâm bình đẳng. Thanh tịnh, bình đẳng rồi thì sau đó nhất định khai ngộ, khai ngộ chính là giác. Thanh tịnh là công phu và cảnh giới của A-la-hán và Bích-chi Phật; tâm bình đẳng là cảnh giới của Bồ-tát; đến không khởi tâm, không động niệm thì khai ngộ rồi, đại triệt đại ngộ. Ngộ rồi bắt đầu tu, sau khi giác ngộ, quay lại đọc kinh. Họ đã khai ngộ rồi, như vậy rất tuyệt vời!

Chúng ta thấy đại đức xưa trong Phật môn, Bồ-tát Long Thọ của Ấn Độ được Trung Quốc rất tôn kính, tám tông phái Đại thừa lớn của Trung Quốc đều công nhận ngài Long Thọ là Sơ tổ, ngài Long Thọ là tổ sư của tám tông, các tông đều tôn trọng ngài. Trong truyện ký hình như có một đoạn thế này, năm xưa khi ngài tại thế, ngài đã học hết thấy các kinh giáo mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói trong 49 năm, hiện nay chúng ta gọi là Đại tạng kinh, ngài học xong những kinh điển ấy, trong bao lâu vậy? Ba tháng, ba tháng thì học xong toàn bộ những gì Thích-ca Mâu-ni Phật đã giảng trong 49 năm. Có thể không? Có thể, chúng tôi tin tưởng, vì sao vậy? Từ trong Đàn kinh chúng ta thấy được một đoạn tin tức, đó là thiền sư Pháp Đạt thọ trì kinh Pháp Hoa, đã tụng ba ngàn biến kinh Pháp Hoa. Chúng tôi tin rằng tụng ba ngàn biến phải mất mười năm, kinh Pháp Hoa rất dài, mỗi ngày tụng một bộ, mất thời gian mười năm. Sư tới Tào Khê gặp Lục tổ, khi lễ bái, đầu không sát đất. Khi lễ ba lạy, đại sư Huệ Năng nhìn thấy rất rõ, đầu không chạm đất, sau khi sư bái xong, đứng dậy, đại sư Huệ Năng hỏi sư: “Ông lễ bái đầu không sát đất, nhất định có điều gì đáng để kiêu ngạo, ông hãy nói cho tôi nghe xem”. Sư nói: “Tôi đã tụng ba ngàn biến kinh Pháp Hoa”. Lục tổ gật đầu: “Kinh Pháp Hoa giảng những gì?” Sư nói không được, thỉnh

giáo ngược lại Lục tổ. Lục tổ nói: “Tôi chưa từng nghe kinh này”. Đương nhiên ngài không thể đọc, ngài không biết chữ, không đọc được sách. Tổ nói: “Ông đã tụng ba ngàn lần, vậy hãy đọc cho tôi nghe xem”. Kinh Pháp Hoa tổng cộng 28 phẩm, sư đọc tới phẩm thứ hai là phẩm Phương Tiện, đọc tới phẩm thứ hai, đại sư Huệ Năng nghe xong liền nói: “Được rồi, không cần đọc nữa, tôi đã hiểu rõ toàn bộ”. Học theo cách giống như ngài thì một bộ Đại tạng kinh có thể học trong ba tháng, chắc chắn học xong, không cần phải xem toàn bộ, xem mấy trang đã hiểu hết rồi. Tổ giảng đại ý kinh Pháp Hoa cho sư nghe, sư liền khai ngộ, sau khi khai ngộ lại lễ bái, dập đầu sát đất, thiền sư Pháp Đạt là như vậy. Từ đoạn tin tức này, chúng ta liền hiểu ra, hóa ra ngộ rồi bắt đầu tu thì nhanh như vậy, vừa nhìn liền hiểu rõ, vừa nghe liền hiểu rõ, không cần nghe hết.

Cho nên, chúng ta biết lúc ấy Bồ-tát Long Thọ đã chứng Sơ địa, đó chính là Biệt giáo, còn trong Viên giáo là Sơ trụ, ngài đã ra khỏi mười pháp giới, là pháp thân Bồ-tát. Cho nên gọi là ngộ rồi bắt đầu tu, đó là phương pháp của Thiền tông. Đây là người thượng thượng căn, không phải người thông thường, người thường không tu được. Lúc tôi mới học Phật, ba vị thầy của tôi đều cảnh cáo tôi, không cho phép tôi đọc Đàn kinh. Thầy nói: “Không được học theo tổ Huệ Năng, chắc chắn học không nổi, chúng ta không phải là căn tánh ấy”. Thông thường là căn tánh thượng trung hạ, thật sự ngay cả thượng căn chúng ta vẫn chưa đạt được, mà là căn tánh trung hạ, vẫn phải thật thà làm theo từng bước, giống như đi học, lớp một, lớp hai, lớp ba, dần dần trèo lên cao. Ngài Huệ Năng một bước lên trời, chúng ta lên không được sẽ tan xương nát thịt, xong luôn. Cho nên nhất định phải biết căn tánh của chính mình. Căn tánh trung hạ, chỉ cần bạn dù mài kính giáo không buông bỏ, hiểu phương pháp. Phương pháp ấy vẫn là một môn thâm nhập, huân tu lâu dài, vì sao vậy? Tương ứng với giới định tuệ, không được có tâm tham, thứ gì ta cũng muốn học, học rộng nghe nhiều, hỏng rồi, đó là gì? Đó là pháp thế gian, bạn bị phân tâm, vọng niệm nhiều, những thứ trong Phật pháp nhằm tu tâm thanh tịnh, pháp thế gian không tương ứng với tâm thanh tịnh. Cho nên chỉ học một môn, một môn thì bạn không có vọng tưởng, theo quy củ, cung kính mà học một môn, nhất định tuân thủ giáo huấn của Bồ-tát Mã Minh trong Khởi Tín Luận. Ta học bộ kinh này, không chấp tướng văn tự, không chấp tướng danh tự (danh từ thuật ngữ), không chấp tướng tâm duyên, mỗi ngày tụng như vậy, tụng bộ kinh này từ đầu đến cuối. Thế nên các kinh lớn rất có hiệu quả, như ngài Pháp Đạt cũng rất cừ khôi. Bạn xem, ngài tụng một bộ kinh Pháp Hoa mười năm, có thể thấy tâm ngài đã định. Nếu tâm ngài chưa định, đại sư Huệ Năng giảng



cho ngài mấy câu, liệu ngài có thể khai ngộ được không? Vì sao ngày nay chúng ta đọc Đàn kinh không khai ngộ, còn ngài khai ngộ? Vì ngài có nền tảng mười năm Pháp Hoa Tam-muội, nên vừa giảng liền khai ngộ.

Do vậy, phương pháp học tập của Trung Quốc rất tuyệt vời, người ngoại quốc nằm mộng cũng nghĩ không ra, trí tuệ từ đây mà có. Ở Trung Quốc, Nho, Thích, Đạo đều dùng phương pháp này. Phật pháp coi trọng khai ngộ, Nho và Đạo cũng coi trọng, đều xem trọng thiên định. Trước đây trong trường tư thục, thầy coi trọng điều gì nơi trò? Ngộ tánh, không được chương ngại ngộ tánh của học trò. Học trò học rất nhiều thứ một lúc sẽ không có ngộ tánh, cái mà họ học được là tri thức, họ sẽ không khai ngộ. Phương pháp này thật sự chỉ có ở Ấn Độ xưa và Trung Quốc, ở các khu vực quốc gia khác rất ít, chưa hề nghe nói tới. Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, huân thành thứ gì? Huân thành tam-muội. Nếu chúng ta mỗi ngày tụng kinh Vô Lượng Thọ, kinh văn của kinh Vô Lượng Thọ không dài, người thật sự tu hành một ngày có thể đọc mười biến, đọc thuộc rồi thì mỗi lần đọc 40 phút, đại khái mỗi ngày mất 8 giờ. Tụng kinh là gì? Tu định, không khác gì tham thiền của Thiên tông. Họ dùng phương pháp tham cứu để tu định, chúng ta dùng phương pháp đọc kinh để tu định, dùng phương pháp niệm Phật cũng có thể tu định. Nói chung, tám vạn bốn ngàn pháp môn là tám vạn bốn ngàn phương pháp tu định khác nhau. Bạn phải dựa theo quy củ này mà làm, không được có ba tâm hai ý, thâm nhập một môn, thời gian lâu rồi sẽ đắc định, định tới một trình độ nhất định, tự nhiên sẽ khai ngộ. Sau khi ngộ rồi, bạn lại học hết thầy kinh giáo thì rất dễ dàng, vừa xem liền hiểu rõ, chương ngại gì cũng không có, đó là gì? Đã khai trí tuệ. Giáo hạ khai trí tuệ, có tiểu ngộ, có đại ngộ, có đại triệt đại ngộ, tích tiểu ngộ thành đại ngộ, tích đại ngộ thành đại triệt đại ngộ, đây gọi là tiệm tu, tức là nâng cao lên từng bước. Người căn tánh trung hạ có thể làm được, cho nên thầy tôi dạy tôi đi theo con đường này, tôi cũng rất nghe lời. Thế nhưng tôi vẫn xem Đàn kinh, tôi vẫn hết sức hoan hỷ. Bởi vì trong hoàn cảnh này, cả đời tôi không có đạo tràng, không có chùa, học hội của chúng ta là do các cư sĩ ở Hồng Kông phát tâm tạo dựng, họ có ban quản trị quản lý, đây cũng không phải là chỗ của tôi. Cả đời này, nơi nào có duyên tìm tôi, tôi liền đến nơi đó, lúc đi thì nói chung là tùy duyên, họ thích nghe kinh gì, đến bảo tôi giảng kinh ấy, hầu như tôi đều đáp ứng. Cho nên cả đời này tôi giảng kinh luận cũng rất nhiều, nói chung là mấy chục bộ. Tôi cũng muốn hoàn toàn giống như cổ nhân là thâm nhập một môn, nhưng không có duyên ấy, phải có phước báo rất lớn mới được, bạn mới có thể làm được, không có phước báo lớn sẽ không được. Đến mọi nơi kết duyên, luôn nghe theo

người khác, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Nhưng bản thân tôi chỉ học niệm Phật, niệm Phật không gián đoạn.

Ở đây nói tới “một niệm tâm”, chúng ta đã hiểu một niệm tâm rồi, một niệm ấy chính là vô thí vô minh, nó cũng là tự tánh. Thế nên, theo Pháp tướng duy thức thì a-lại-da là chân vọng hòa hợp, một nửa là chân, một nửa là vọng. Chúng ta dùng màn hình tivi làm thí dụ, đó chính là hiện tượng này. Bạn xem, màn hình là thật, những hiện tượng trong ấy là vọng, chân vọng hòa hợp. Vọng là a-lại-da, chân là khi không có hết thấy tướng thì đó là tánh, đó là tự tánh. Vì vậy, tánh của một niệm tâm, miễn cưỡng gọi là tự tánh. Chân tánh không phải là vật chất, cũng không phải là tinh thần. Do không phải là vật chất, nên ngũ căn của chúng ta không duyên đến được, mắt tai mũi lưỡi thân không duyên được nó; nó không phải là tinh thần, cho nên ý thức của chúng ta không duyên được nó. Miễn cưỡng gọi tên, đặt cho nó một cái tên gọi là tự tánh, nó có rất nhiều tên, Phật gọi nó là chân như, bản tánh, pháp tánh, rất nhiều danh từ, nhưng đều là cùng một chuyện. Đối với chuyện này, đức Phật nói ra rất nhiều danh từ, đây cũng là phương tiện dạy học khéo léo của ngài, để bạn đừng chấp trước, bạn chỉ cần hiểu được là ý nghĩa này thì được rồi, đừng cho là thật mà chấp trước. Danh tướng không quan trọng, không thành vấn đề, kiến tánh mới thật sự là quan trọng.

*“Nhị tổ tìm tâm không thể được, chính là ‘đã an tâm rồi’, nhưng không thể nói tâm là không”*. Trong câu chuyện này, Nhị tổ là ngài Huệ Khả thuộc Thiền tông. Tổ sư Đạt-ma tới Trung Quốc truyền pháp môn Thiền, ở Trung Quốc ngài được coi là Sơ tổ, đại sư Huệ Khả là truyền nhân của ngài, minh tâm kiến tánh trong hội của ngài. Câu chuyện này các đồng tu học Phật thông thường đều biết. Tổ sư Đạt-ma giống như bé quan tại chùa Thiếu Lâm, vì sao vậy? Không gặp được người có căn tánh như vậy để truyền pháp, cho nên ngài đành tự mình bé quan nhập định, chờ người để truyền pháp. Đợi rất nhiều năm thì có một người xuất gia như thế hướng về ngài cầu pháp, tâm địa rất kiên thành, rất cung kính thầy. Thế nên quý vị phải biết, điều kiện quan trọng nhất của truyền nhân chính là tôn sư trọng đạo. Bạn không tôn trọng thầy, không tôn trọng điều mình học thì Phật Bồ-tát truyền cho bạn cũng vô ích, bạn không cách nào tiếp nhận. Tuyệt đối không phải là thầy mong bạn phải tôn trọng thầy, không phải, nếu thế thì vị thầy đó không phải là chân thiện tri thức, họ vẫn ham danh, không phải vậy, mà đó là tâm chân thành cầu đạo của bạn. Đại sư Ấn Quang nói: “Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”. Tâm thành kính của bạn thấy ra được từ những biểu hiện bên

ngoài này, thầy thấy tâm bạn mười phần thành kính, thầy sẽ không bỏ bạn. Một vị thầy cả đời không có gì khác, chỉ mong gặp được một học trò giỏi có thể truyền đạo của mình, người Trung Quốc thường nói “bất hiếu có ba, không người kế tục là lớn nhất”, hậu nhân của thầy chính là người truyền pháp. Điều này hết sức quan trọng!

Ngài Huệ Khả mười phần thành kính, mùa đông trời đổ tuyết, ngài ở ngoài cửa, tổ sư Đạt-ma nhập định bên trong, ngài ở ngoài cửa, đứng ở ngoài cửa, tuyết phủ đến đầu gối, có thể thấy là trời đổ tuyết rất lâu, tuyết đóng dày như thế, ngài vẫn không bỏ đi, một mực đứng ở đó. Tổ sư Đạt-ma biết, nhìn thấy ngài liền hỏi, hình như ngài quỳ ở nơi đó, tổ hỏi: “Ông đến cầu điều gì?” Ngài thưa: “Tâm con không an, xin đại sư an tâm cho con”. Tổ sư Đạt-ma nói: “Ông đem tâm ra đây, ta sẽ an nó cho ông”. Hiện nay, chúng ta nhìn thấy rất nhiều tượng của ngài Đạt-ma đều giơ một tay ra, chính là ý nghĩa này. Bạn hãy đem tâm ra, ta sẽ an nó cho bạn. Ngài Huệ Khả tìm mãi, tìm không được, tâm rốt cuộc ở đâu? Trong kinh Lăng-nghiêm có bảy chỗ gạt tâm, thật sự không tìm được! Huệ Khả liền thưa: “Tìm tâm trọn không thể được”, nói lời ấy nghĩa là “con không tìm được tâm ở chỗ nào cả”. Tổ sư Đạt-ma trả lời: “Ta đã an tâm cho ông rồi!” Một câu nói này đã thức tỉnh Huệ Khả, ngài liền khai ngộ. Quý vị phải hiểu, tâm ngài đã đạt tới thanh tịnh; vì vậy sau khi được chỉ điểm liền bình đẳng. Tâm bình đẳng là tâm Phật, tâm lục độ là tâm Bồ-tát, tâm bình đẳng là tâm Phật, ngài lập tức khai ngộ. Cho nên, tìm tâm trọn không thể được, bạn không thể nói không có tâm; nếu nói tìm tâm trọn không thể được, liền hiểu là không có tâm, vậy sai mất rồi. Nếu ở đây bạn đưa ra câu trả lời thế này: “Không phải là không có tâm ư?” Bạn liền rơi vào hố vô minh rồi, vĩnh viễn không khai ngộ. Phật pháp vĩnh viễn là sống động, tâm ở đâu? Chính ngay lúc này, từ đầu đến cuối chỉ ở nơi một niệm. Nhưng một niệm ấy không thể được, một niệm ấy là gì? Nó trôi qua rất nhanh, khi phàm phu chúng ta khởi lên một niệm, Bồ-tát Di-lặc nói đã có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm vi tế. Ngay lúc này chính là một niệm ấy, tuy một niệm không thể được, nhưng chẳng thể nói nó không có.

*“Lục tổ nói ‘nào ngờ tự tánh có thể sanh vạn pháp’, cũng không được chấp là có”. Vũ trụ mà chúng ta hiện nay nói, nhà Phật gọi nó là vạn pháp, pháp giới. Y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, đây chính là có thể sanh ra vạn pháp. Tuy y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới bày ra trước mặt, bạn không thể nói nó là có. Thân thể hiện nay của chúng ta, nhiều đồng tu đạo hữu cùng ngồi như vậy, ta không thể nói là có, đây là cảnh giới. Người khác hỏi chúng ta có hay không? Chúng ta trả lời có, vì sao vậy? Bạn có phân biệt, có chấp trước, khi tôi và bạn ở cùng nhau,*

tôi cũng có phân biệt, cũng có chấp trước, vậy chúng ta mới có thể trò chuyện, trao đổi với nhau được. Nếu tôi nói không có, bạn sẽ coi tôi là quái dị, phiền phức lớn rồi. Thế nên, chư Phật Bồ-tát thị hiện trên thế gian này, phải hòa quang đồng trần với hết thảy chúng sanh. Đức Phật thuyết pháp, giảng rất rõ ràng, ngài dựa vào điều gì? Nhị đế, đức Phật dựa vào nhị đế để giảng kinh thuyết pháp cho hết thảy chúng sanh. Nhị đế, thứ nhất là tục đế, chính là sự hiểu biết và lý giải thông thường của chúng sanh. Thuận theo chúng sanh thì họ dễ hiểu, nói với bạn hiểu, dễ, trung, tín thì bạn dễ hiểu. Nói với bạn ngũ luân, ngũ thường, bạn thấy dễ hiểu, đó là gì? Tục đế. Tới khi cảnh giới của bạn đã nâng cao, liền giảng chân đế cho bạn. Ngài Đạt-ma và Nhị tổ đều nói về chân đế, chúng ta thật sự nghe không hiểu, rõ ràng là có, sao nói là không có? Đúng là không có, nhưng chúng ta hiểu lầm, cho là thật sự có. Phật cũng không tranh cãi với chúng ta, bạn nói có thì có, bạn nói không thì không, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, giúp bạn nâng cao lên từ từ, đây là phương pháp áp dụng cho tuyệt đại đa số mọi người.

Bạn xem, tổ sư Đạt-ma ở Trung Quốc nhiều năm như vậy, chỉ độ được một người là Huệ Khả; ngài Huệ Khả cũng độ một người, suốt đời chỉ độ được một người, là ngài Tăng Xán, mãi cho đến ngài Huệ Năng, suốt năm đời đều là đơn truyền. Hòa thượng Ngũ tổ Hoàng Nhẫn cũng là độ một người, đại sư Huệ Năng; Lục tổ độ 43 người, chưa có tiền lệ trong lịch sử. Dưới sự giáo hóa của ngài, 43 người đều đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đúng là trước và sau đều không có. Sau thời Lục tổ không có tình hình này, thầy chỉ dạy được hai ba người khai ngộ, hình như nhiều nhất là năm người, nhiều hơn nữa không có, có thể thấy chuyện này khó! Trong thời đại hiện nay, có ai khai ngộ hay không? Năm xưa, tôi đến Hồng Kông giảng kinh vào năm 1977, nơi tôi giảng kinh là thư viện Phật giáo Trung Hoa của lão pháp sư Đàm Hư, trên đường Boundary, lần đó giảng kinh Lăng-nghiêm. Tôi nghe băng thu âm lời khai thị của lão pháp sư Đàm Hư trong Phật thất, vì khi tôi đến đó, lão hòa thượng đã vãng sanh mấy năm rồi, ba bốn năm, không được gặp mặt ngài. Trong lời khai thị, ngài nói cả đời ngài, người đắc định, tức là đắc thiền định trong Thiền tông, ngài đã thấy, cũng từng nghe nói đến, nhưng người khai ngộ thì không những chưa hề thấy, mà cũng chưa hề nghe nói tới. Lúc lão pháp sư Đàm nói lời ấy thì ngài đã 90 tuổi.

Gần đây nhất, đại khái là 20 năm trước, tôi quen lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lúc ngài còn sống, mỗi năm tôi đến Bắc Kinh ít nhất hai lần để thăm ngài. Hai người chúng tôi đều học bản kinh này, bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, không ai giảng

bản này, tôi ở hải ngoại giảng bản này, ngài ở trong nước giảng bản này, trong nước cũng không có người thứ hai giảng, cho nên hai người chúng tôi gặp nhau rất hợp ý. Ngài nói với tôi, ngài học Thiên, cũng học Mật, đều có thành tựu tương đối. Ngài nói với tôi, trong thời đại hiện nay, căn tánh Thiên và Mật đều không có, ngay cả tham thiền đặc định còn không thấy; học Mật, tam mật tương ưng, ngay thân này thành Phật cũng không có. Ngài nói từ nay về sau, có thể thành tựu trong Phật pháp chỉ có niệm Phật. Thầy của ngài là lão cư sĩ Hạ Liên Cư cũng từng học Thiên, cũng từng học Mật, lúc mất là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, lão cư sĩ Hoàng cũng là như vậy. Lúc ngài bị bệnh đã nói với tôi, mỗi ngày ngài niệm 140.000 tiếng Phật hiệu, thật sự buông xuống vạn duyên, những điều đã học trong đời cũng đều buông xuống, chỉ có câu Phật hiệu đưa ngài đi vãng sanh. Đây là đại thiện tri thức thị hiện cho chúng ta, hiện thân thuyết pháp, nói với chúng ta làm thế nào thì có thể thành tựu, làm như vậy thì có thể thành tựu.

Nhất là năm nay, xã hội động loạn, tai nạn liên tiếp xảy ra, người thông thường không còn kiêng dè khi bàn đến tai nạn. Trước đây trong các cuộc gặp gỡ quốc tế, không hề bàn chuyện tai nạn, năm nay khi tôi ở Úc, trong cuộc phỏng vấn năm tôn giáo, mọi người đều bàn vấn đề này. Vài ngày trước đài truyền hình Phương Hoàng phỏng vấn tôi, cũng nói tới đề tài này, có thể thấy mọi người rất coi trọng chuyện này. Chúng tôi giảng kinh Hoa Nghiêm chưa xong, đã giảng hơn 4.000 giờ. Nhưng cũng vì nhu cầu của xã hội hiện nay mà tạm ngưng kinh Hoa Nghiêm, để giảng kinh Vô Lượng Thọ một lần nữa, phối hợp trong nước với Đài Loan và các nơi khác tổ chức Tam Thời Hệ Niệm một trăm thất, đều đem công đức này hồi hướng cho Trung Quốc, cho khu vực này, cho toàn thế giới, mong rằng nhờ công đức này mà tai nạn có thể giảm nhẹ, có thể chậm xảy ra. Muốn hoàn toàn hóa giải, e rằng sức chúng ta không làm được. Vì vậy, chúng ta đồng tâm hiệp lực làm chuyện này, tôi giảng bộ đại kinh này để phối hợp với họ. Giảng kinh này viên mãn, tôi lại giảng tiếp kinh Hoa Nghiêm. Đây là nhân duyên giảng kinh lần này.

Chúng ta xem kinh văn đoạn tiếp theo: “*Áy là vì lia tứ cú, dứt trăm thứ sai lầm, không thể do suy lường, phân biệt mà có thể hiểu được*”, tứ cú là có, không, cũng có cũng không, chẳng có chẳng không, bốn câu này. Những điều này đều nói về tâm phàm phu của chúng ta, tâm phàm phu quả thật là tâm luân hồi, sự phân biệt, chấp trước nghiêm trọng nhất trong tâm luân hồi. Hiện nay chúng ta biết, trong thật tướng các pháp, có và không đều không có, có và không là đối lập; cũng có cũng không và chẳng có chẳng không đều là hý luận, Phật pháp gọi là hý luận. Hý luận

chính là không có nghĩa chân thật. Thế nào gọi là không có nghĩa chân thật? Trái ngược với chân tướng sự thật. Lời này là thật, tuyệt đối không phải giả. Nhưng lời như vậy thì người tu lâu có thể hiểu, người mới học tương đối khó hiểu. Người nào có thể hoàn toàn tiếp nhận, không hoài nghi vậy? Phải là người thượng căn trong Phật pháp. Nhưng có thể nhờ huân tu mà nâng cao căn tánh, chúng ta là người hạ căn, không sao hết, chỉ cần tuân thủ giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Điều này khiến chúng tôi nhớ đến một câu ngạn ngữ của Trung Quốc: “Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt”, người xưa là ai? Chư Phật Bồ-tát là người xưa, cổ thánh tiên hiền là người xưa. Tôi có lý do để tin văn hóa Trung Quốc không phải chỉ là 5.000 năm, văn hóa Ấn Độ xưa, từ thời Bà-la-môn trở về trước là hơn 10.000 năm, Trung Quốc tuyệt đối không thua kém họ. Chúng ta nói 5.000 năm lịch sử là gì? Vì thời đại thượng cổ không có văn tự, không có ghi chép, đều dựa vào truyền miệng, đời này truyền sang đời khác; Ấn Độ vẫn là như vậy, vì họ không coi trọng lịch sử, người Trung Quốc coi trọng ghi chép lịch sử. Do đó, Khổng phu tử nói bản thân ngài “thuật lại mà không trước tác, tin tưởng và ưa thích lời người xưa”. Tôi cảm thấy hai câu này trong Luận Ngữ vô cùng quan trọng, đó là gì? Tu học thành tựu nhờ vào đâu? Thái độ tu học. Câu này nói rõ cả đời Khổng tử không sáng tạo, không phát minh, không có gì tài giỏi, những gì ngài đã học, đã tu, đã dạy, đã truyền, toàn là của cổ thánh tiên hiền. Trong Luận Ngữ có rất nhiều câu, tôi tin là được truyền từ ngàn vạn năm về trước, ngài đã tổng hợp hoàn chỉnh, dùng văn tự viết lại lời của cổ thánh tiên hiền để lưu truyền hậu thế. Vì vậy, gọi đây là bản tổng hợp hoàn chỉnh của Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư. Công đức này vô lượng vô biên, nếu không có văn tự của ngài ghi chép thì thứ được truyền lại sẽ rất ít, đây là công hiến lớn nhất của ngài đối với người đời sau.

Chúng ta nên có thái độ này, thái độ này của Phu tử là tâm thanh tịnh, không tự tư tự lợi, không vì danh văn lợi dưỡng. Ngài yêu thích giáo huấn của cổ nhân, nói cách khác, ngài thích thánh nhân thì ngài chính là thánh nhân; nếu ngài không phải là thánh nhân thì sao có thể ưa thích thánh nhân? Giống như 53 lần tham học trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử tham phỏng tỳ-kheo Cát Tường Vân, tỳ-kheo Cát Tường Vân là Bồ-tát Sơ trụ trong Viên giáo, bản thân ngài đã chứng đắc, nếu ngài không phải là Sơ trụ thì không thấy được Sơ trụ; không phải là Sơ địa sẽ không thấy Sơ địa. Khổng tử có thể thấy, hiểu được nghĩa chân thật trong giáo huấn của thánh nhân thì ngài đã đạt tới cảnh giới ấy rồi. Đã đạt tới thì dùng giáo huấn của người khác là được, cần gì phải dùng của chính mình! Nêu gương tốt cho người đời

sau, đây là chính xác, chúng ta nên học theo điều này. Cho nên tôi giảng bộ kinh này, lần này là lần thứ mười một, phương pháp sử dụng trong lần thứ mười một khác, tôi giảng chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đây là thuật lại mà không sáng tác, tin tưởng và ưa thích lời người xưa, không có thứ gì của chính mình, cần gì cứ phải của chính mình! Lão cư sĩ Hoàng chú giải, tôi đồng ý, không phải là giống như của chính mình đó sao! Cần gì phải phô trương bản thân? Đề cao người khác là được rồi, mong mọi người học tôn trọng cổ thánh tiên hiền, sẽ có lợi ích lớn! Không tạo tiếng tăm lợi dưỡng cho chính mình, không làm chuyện tự tư tự lợi, khiến cho tâm của chính mình khôi phục sự thanh tịnh, không nhiễm mây trần.

Lìa tứ cú, dứt trăm thứ sai lầm, được tổng kết ngay sau đó, “không thể do suy lường, phân biệt mà có thể hiểu được”. Chúng ta dùng tâm ý thức, tâm ý thức hiện nay chính là nghiên cứu, nghiên cứu tới lui, nghiên cứu là gì? Dùng sự phân biệt của ý thức thứ sáu, dùng sự chấp trước của thức thứ bảy. Có thể nghiên cứu ra thứ chân thật hay không? Không thể nào, đây là chỗ khác biệt giữa khoa học và truyền thống Trung Quốc. Truyền thống Trung Quốc có thể kiến tánh, có thể khôi phục trí tuệ trong tự tánh, khoa học không làm được, vì sao không làm được? Khoa học dùng tâm ý thức. Dùng tâm ý thức thì đạt được tri thức, không phải là trí tuệ, hai chuyện khác nhau. Ấn Độ xưa và Trung Quốc xưa coi trọng trí tuệ, tri thức là hạng nhì. Hai mươi lăm bộ sử là tri thức, mười ba bộ kinh là trí tuệ. Tri thức có thể dùng làm tài liệu tham khảo, nhưng đưa ra quyết sách, quyết đoán thì nhất định phải là trí tuệ. Vì vậy, Trung Quốc mấy ngàn năm qua thịnh trị an ổn là có đạo lý của nó. Những thứ của tổ tiên thật sự tốt đẹp, nếu chúng ta lơ là sẽ là đại bất hiếu, các ngài đã lưu lại nhiều thứ tốt như vậy, sao có thể hời hợt lơ là bỏ qua được!

Tiếp theo là “*linh minh đồng triệt, trạm tịch thường hằng*”. Đã hết thời gian rồi, hôm nay chúng ta học tới đây, ngày mai chúng ta sẽ học tập tiếp những câu tiếp theo. Nghĩa lý trong đoạn này rất sâu, chúng ta phải cùng nhau học tập tỉ mỉ. Tốt rồi! Hôm nay học tới đây.